

TỔNG CÔNG TY  
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP  
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ  
TÂN SƠN NHẤT

Số: 2143/QĐ-CHKQTTSN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hạng mục**  
**“Cho thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại nhà ga quốc tế và quốc nội**  
**- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.**

### GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-HDQT ngày 28/10/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-CHKQTTSN ngày 17/3/2023 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 4848/HD-TCTCHKVN ngày 14/12/2022 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế về Quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-TCTCHKVN ngày 28/2/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về việc Phê duyệt phương án giá tối thiểu mặt bằng kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1785/CHKQTTSN ngày 7/6/2023 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Cho thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Quyết định số 1792/CHKQTTSN ngày 7/6/2023 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Cho thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tham gia lựa chọn số 1-5/BC-TCG



ngày 28/6/2023 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn đơn vị thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo số 2-3/BC-TTĐ ngày 30/6/2023 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị đối tác hạng mục “Cho thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đơn vị được lựa chọn**

Công ty	Công ty cổ phần quảng cáo Lý Trường
Địa chỉ	11B Trần Cao Vân, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM

**2. Loại hợp đồng:** Hợp đồng cho thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo.

**3. Giá thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo**

Stt	Hình thức quảng cáo	Vị trí	Mã vị trí	Số lượng (cái)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Đơn vị tính
1	Hộp đèn	Khu vực sân đậu quốc nội nhà chờ xe Bus số 2	DS.02, DS.04, DS.06, DS.08, DS.10, DS.12, DS.15, DS.17, DS.19, DS.21, DS.23, DS.26, DS.28, DS.30, DS.32, DS.35	16,00	83,52	700.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
2	Hộp đèn trụ 03 mặt	Khu vực sân đậu quốc nội	DP.09	1,00	216,00	900.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
3	Hộp đèn	Khu vực sân đậu quốc nội - nhà chờ xe Bus 1	DS.95, DS.97, DS.99, DS.101, DS.103, DS.105, DS.108, DS.110, DS.112, DS.114, DS.116, DS.119, DS.121, DS.123, DS.125, DS.128	16,00	83,52	900.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
4	Dán decal vách kính	Khu vực sảnh A quốc nội đi-đến	Không mã	90,00	28,35	1.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
5	Hộp đèn ốp cột	Khu vực sảnh quốc nội đến	DAP.08, DAP.11, DAP.13, DAP.17, DAP.19, DAP.22, DAP.23, DAP.25, DAP.27, DAP.30	10,00	31,32	1.900.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
6	Hộp đèn ốp cột	Khu vực sảnh quốc nội đi	DDAP.11, DDAP.13, DDAP.15, DDAP.20, DDAP.22	5,00	15,66	1.900.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng

Stt	Hình thức quảng cáo	Vị trí	Mã vị trí	Số lượng (cái)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Đơn vị tính
7	Hộp đèn	Khu vực sảnh quốc nội đến	DAP.16	1,00	20,21	2.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
8	Hộp đèn	Khu vực sảnh quốc nội đến	DAP.24	1,00	23,00	2.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
9	Hộp đèn	Khu vực làm thủ tục quốc nội đi - sảnh A	DDAC.10 ✓	1,00	24,00	4.000.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
10	Hộp đèn	Khu vực làm thủ tục quốc nội đi - sảnh A	DDAC.20A, DDAC.20B	2,00	7,20	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
11	Hộp đèn	Khu vực làm thủ tục quốc nội đi - sảnh A	DDAC.23	1,00	4,20	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
12	Hộp đèn	Khu vực ANSC quốc nội đi - sảnh A	DDAC.27	1,00	8,75	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
13	Hộp đèn	Khu vực trước ANSC quốc nội đi - vị trí số 2	DDS1.13	1,00	8,00	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
14	Hộp đèn	Khu vực trước ANSC quốc nội đi - tầng 1	DDS1.06	1,00	8,00	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
15	Hộp đèn	Khu vực trước ANSC quốc nội đi - tầng 1	DDS1.08	1,00	8,00	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
16	Hộp đèn	Khu vực trước ANSC quốc nội đi - tầng 1	DDS1.09	1,00	8,00	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
17	Dán decal cầu ống	Khu vực cách ly quốc nội đi	DDBB1.01, DDBB1.02, DDBB1.03, DDBB1.04	4,00	104,83	600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
18	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi	Không mã ✓	1,00	39,69	2.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
19	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đến	Không mã ✓	1,00	7,56	2.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
20	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - đường vào gate	DDB1.01	1,00	7,20	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
21	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - đường vào gate	DDB1.02	1,00	7,20	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
22	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - đường vào gate	DDS1.02	1,00	6,60	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng

525  
 NG  
 G QU  
 N NH  
 TÔNG  
 NG KH  
 M - CT  
 HC

Stt	Hình thức quảng cáo	Vị trí	Mã vị trí	Số lượng (cái)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Đơn vị tính
23	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - đường vào gate	DDB1.19	1,00	4,73	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
24	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - đường vào gate	DDB1.20	1,00	4,73	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
25	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - đường vào gate	DDB1.22	1,00	4,73	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
26	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đi - gate 5	DDB1.37	1,00	5,40	5.200.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
27	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đến	DAR.18	1,00	1,94	4.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
28	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đến	DAR.19	1,00	4,93	4.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
29	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đến	DAR.20	1,00	1,94	4.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
30	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đến	DAR.28	1,00	5,76	4.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
31	Hộp đèn	Khu vực cách ly quốc nội đến	DAR.29	1,00	6,30	4.600.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
32	Màn hình Led ≥10 m2	Khu vực sảnh quốc nội đến	DAP.38	1,00	10,00	4.000.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
					32,00	2.700.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
33	Màn hình Led ≥10 m2	Khu vực làm thủ tục quốc nội đi - sảnh A	DDAP.24	1,00	10,00	8.000.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
					11,85	5.000.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng
34	Màn hình tivi ≤ 65"	Khu vực cách ly quốc nội đi - từ gate 1 đến gate 9	DDB1.21, DDB1.23, DDB1.26, DDB1.28, DDB1.29, DDB1.30, DDB1.39, DDB1.40, DDB1.41, DDB1.42, DDB1.43, DDB1.44, DDB1.46, DDB1.47, DDB1.49, DDB1.51, DDB1.52	17,00		6.100.000	VND/cái/tháng
35	Màn hình tivi ≤ 65"	Khu vực cách ly quốc nội đến	DAR.12, DAR.13, DAR.14, DAR.15, DAR.07, DAR.08, DAR.09, DAR.10, DAR.03, DAR.05	10,00		6.100.000	VND/cái/tháng
36	Màn hình tivi ≤ 98"	Khu vực cách ly quốc nội đi - gate 5	DDB1.112A	1,00		8.000.000	VND/cái/tháng
37	Màn hình tivi ≤ 146"	Khu vực cách ly quốc nội đi - gate 1-3	DDB1.111	1,00		60.000.000	VND/cái/tháng
		<b>Tổng cộng</b>		<b>198,00</b>	<b>855,10</b>		

➤ Giá cho thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo nêu trên là giá chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện và các chi phí khác (nếu có).

4. **Thời hạn thực hiện hợp đồng:** kể từ ngày hai bên ký ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt quảng cáo đến **31/12/2024**.

**Điều 2.** Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ đúng trình tự thủ tục và các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Giám đốc Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trưởng phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** ✓

- Như Điều 3;
- PKD;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Ngọc Cương**

